

Số: 03/2019/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 25 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng T (Ngân hàng T).

Địa chỉ: quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông HHA - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà PTN - Chức danh: Giám đốc Xử lý nợ (Theo Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017).

Bà PTN ủy quyền cho bà PTN1, ông NCH, ông TTA – Cán bộ xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 1095/2018/UQ-TCB ngày 11/10/2018).

* **Bị đơn:** 1. Anh THV, sinh năm 1981.

2. Chị DTL, sinh năm 1982.

Đều trú tại: xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Chị DTL ủy quyền cho anh THV (theo Giấy ủy quyền tại tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ ngày 09/01/2019).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông THH1, sinh năm 1944.

2. Bà NTK, sinh năm 1950.

Đều trú tại: xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Ông **THH1**, bà **NTK** ủy quyền cho anh **THV** (theo Giấy ủy quyền tại tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ ngày 09/01/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 40945/HĐTD/TH-TN/TCB TLG-KLN ngày 17/01/2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 40945 ngày 17/01/2011 vợ chồng anh **THV**, chị **DTL** còn nợ Ngân hàng T (Ngân hàng T) số tiền tạm tính đến hết ngày **03/10/2018** tổng số tiền là: **1.147.144.798** đồng (Một tỷ, một trăm bốn bảy triệu, một trăm bốn bốn nghìn, bảy trăm chín tám đồng). Trong đó: Nợ gốc: **723.324.140** đồng (Bảy trăm hai ba triệu, ba trăm hai bốn nghìn, một trăm bốn mươi đồng); Nợ lãi: **423.820.658** đồng (Bốn trăm hai ba triệu, tám trăm hai mươi nghìn, sáu trăm năm tám đồng) (Trong đó: Lãi trong hạn là: **355.678.001** đồng; lãi quá hạn là: **68.142.657** đồng).

Vợ chồng anh **THV**, chị **DTL** sẽ có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng T (Ngân hàng T) số tiền tạm tính đến hết ngày **03/10/2018** tổng số tiền là: **1.147.144.798** đồng (Một tỷ, một trăm bốn bảy triệu, một trăm bốn bốn nghìn, bảy trăm chín tám đồng). Trong đó: Nợ gốc: **723.324.140** đồng (Bảy trăm hai ba triệu, ba trăm hai bốn nghìn, một trăm bốn mươi đồng); Nợ lãi: **423.820.658** đồng (Bốn trăm hai ba triệu, tám trăm hai mươi nghìn, sáu trăm năm tám đồng) (Trong đó: Lãi trong hạn là: **355.678.001** đồng; lãi quá hạn là: **68.142.657** đồng).

2.2. Thời gian trả nợ trong vòng 06 (Sáu) tháng và ưu tiên thu trừ vào gốc trước, lãi sau theo lộ trình trả nợ như sau:

- Ngày **30/1/2019** thanh toán **5.000.000** đồng sẽ hạch toán vào nợ gốc.
- Ngày **28/2/2019** thanh toán **5.000.000** đồng sẽ hạch toán vào nợ gốc.
- Ngày **30/3/2019** thanh toán **5.000.000** đồng sẽ hạch toán vào nợ gốc.
- Ngày **29/4/2019** thanh toán **5.000.000** đồng sẽ hạch toán vào nợ gốc.
- Ngày **30/5/2019** thanh toán **5.000.000** đồng sẽ hạch toán vào nợ gốc.
- Ngày **30/6/2019** vợ chồng anh **THV**, chị **DTL** sẽ trả toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Vợ chồng anh **THV**, chị **DTL** phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày **04/10/2018** theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 40945/HĐTD/TH-TN/TCB TLG-KLN ngày 17/01/2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 40945 ngày 17/01/2011 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp vợ chồng anh **THV**, chị **DTL** trả nợ xong cho Ngân hàng T (Ngân hàng T), Ngân hàng T (Ngân hàng T) có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 110^C, tờ bản đồ số 38, có diện tích 58m²; hình thức sử dụng: riêng; mục đích sử dụng: Đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài, tại địa chỉ: thôn Xóm Đông, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: **AP 440143**, sổ vào sổ cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất: 01780 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/12/2009 mang tên bà **NTK** và ông **THH1**).

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp vợ chồng anh **THV**, chị **DTL** vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo lộ trình trả nợ nêu trên hoặc trả không đúng số tiền, không đúng thời hạn thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự

có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 110^C, tờ bản đồ số 38, có diện tích 58m²; hình thức sử dụng: riêng; mục đích sử dụng: Đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài, tại địa chỉ: thôn Xóm Đông, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: **AP 440143**, số vào sổ cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất: 01780 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/12/2009 mang tên bà **NTK** và ông **THH1**).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng anh THV, chị DTL. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì vợ chồng anh THV, chị DTL vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng T (Ngân hàng T).

3. Về án phí:

Vợ chồng anh THV, chị DTL tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là **23.207.172** đồng (*Hai ba triệu, hai trăm linh bảy nghìn, một trăm bảy hai đồng chẵn*).

Ngân hàng T (Ngân hàng T) được hoàn trả số tiền **24.000.000đ** (*Hai mươi bốn triệu đồng chẵn*) dự phí đã nộp (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003733 ngày 24/12/2018*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long